

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2017-2020

Căn cứ Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025”;

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TTBTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ và biểu dương khen thưởng người cao tuổi;

Căn cứ Công văn số 1439/BYT-TCDS ngày 24/3/2017 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025”;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. THỰC TRẠNG CHUNG VỀ NGƯỜI CAO TUỔI

Việt Nam đang nằm trong top 5 quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới. Sự già hóa dân số nhanh sẽ tác động tới nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, như hệ thống an sinh xã hội, việc làm, tuổi nghỉ hưu, quan hệ gia đình, tâm lý, lối sống và đặc biệt là hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, năm 2016 cả nước có 10.144.400 người cao tuổi (NCT), chiếm 10,94% dân số, trong đó có 5.138.000 NCT nữ (chiếm 50,65%); 6.636.000 NCT sống ở khu vực nông thôn (chiếm 65,7%); tỷ lệ NCT là người dân tộc thiểu số chiếm gần 10%. Dự báo vào năm 2050, số NCT sẽ tăng lên 32 triệu người, đưa Việt Nam trở thành quốc gia “siêu già” trên thế giới. Điều này sẽ tạo ra những thách thức rất lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội, sự phát triển bền vững của quốc gia và đặc biệt là vấn đề chăm sóc sức khỏe NCT.

Theo kết quả Điều tra Quốc gia về NCT Việt Nam năm 2011, hơn 60% NCT cho biết tình trạng sức khỏe là yếu hoặc rất yếu cần người chăm sóc. Các bệnh mạn tính thường gặp ở NCT, cần nhiều thời gian điều trị hay thậm chí phải điều trị suốt đời như: bệnh mạch vành, tăng huyết áp, đột quỵ, đái tháo đường, ung thư, tắc nghẽn mạch phổi, thoái hóa khớp, loãng xương, sa sút trí tuệ vv.... Nhiều NCT đang phải đối diện với gánh nặng “bệnh tật kép”, trung bình mỗi NCT mắc 3 bệnh mạn tính, chủ yếu là: Đái tháo đường, tăng huyết áp, thoái hóa khớp, ung thư, đột quỵ.... Họ cũng phải đối diện với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa và chi phí điều trị lớn. Trong khi đó, khoảng 65,7% NCT Việt Nam sống ở nông thôn là nông dân; trên 70% NCT không có tích lũy vật chất và chỉ có chưa đầy 30% NCT sống

bằng lương hưu hay trợ cấp xã hội khiến cơ hội điều trị càng khó khăn.

Tại Ninh Thuận, tính đến nay toàn tỉnh có 51.635 NCT; có 26.886 người cao tuổi được cấp thẻ BHYT, chiếm tỉ lệ 52,06% số NCT, hiện còn 47,94% NCT chưa có thẻ BHYT. Hàng năm, các cơ sở khám, chữa bệnh phối hợp Hội người cao tuổi cùng cấp để tổ chức chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho NCT theo Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế. Năm 2016, có 130.655 lượt NCT khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế; số NCT được khám sức khỏe định kỳ là 3.518 người; số người lập hồ sơ theo dõi các bệnh mãn tính tại trạm Y tế xã, phường 3.601 người. Ngoài ra, các Trạm Y tế xã, phường phối hợp với Hội người cao tuổi cùng cấp tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh thường gặp ở NCT, được triển khai trên hệ thống loa phát thanh của xã và lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt NCT tại các câu lạc bộ NCT mắc bệnh mãn tính.

Tuy nhiên, công tác chăm sóc sức khỏe NCT vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tồn tại như: Mạng lưới chăm sóc sức khỏe NCT chưa đầy đủ tại các tuyến; nhân lực chuyên ngành lão khoa còn thiếu, các bệnh viện chưa có khoa Lão riêng. Một số bệnh nhân lớn tuổi, già yếu, đi lại khó khăn nên không thể đến bệnh viện khám chữa bệnh theo định kỳ. Kinh phí dành cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT còn hạn chế. Người cao tuổi chưa có các biện pháp phòng ngừa, quản lý bệnh tật. Phần lớn, họ chưa có thói quen khám sức khỏe định kỳ, tỷ lệ NCT được khám sức khỏe định kỳ năm 2016 chỉ là 7%. Hiện nay có khoảng 52% NCT tham gia bảo hiểm y tế, nghĩa là 48% còn lại sẽ phải chi trả hoàn toàn chi phí khám chữa bệnh, trong khi chi phí khám chữa bệnh đang ngày một tăng. Ngân sách Nhà nước chỉ mua BHYT cho người từ 80 tuổi trở lên và đối tượng NCT từ 60 tuổi trở lên thuộc diện được hưởng chính sách bảo trợ xã hội, NCT từ 60 đến 80 tuổi nếu không thuộc diện chính sách phải tự mua BHYT.

Với những thực trạng như trên, để giúp NCT tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe về thể chất và tinh thần phù hợp; biết tự chăm sóc bản thân, phòng tránh nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm cần phải có sự quan tâm của toàn xã hội trong việc đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của NCT tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở khám, chữa bệnh.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT thích ứng với giai đoạn già hóa dân số góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia về NCT, Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản, Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

### **2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020:**

a) Nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

- 100% lãnh đạo, các cấp ủy Đảng chính quyền, ban ngành đoàn thể được cung cấp thông tin về già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT;
- 80% NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa

dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT và các kiến thức cơ bản chăm sóc sức khỏe NCT.

b) Nâng cao sức khỏe của NCT trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của NCT.

- 80% NCT được cung cấp kiến thức tự chăm sóc sức khỏe;
- 80% NCT được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe.

c) Đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh của NCT với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp (tại các cơ sở y tế, tại nhà...)

- 95% NCT khi bị bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe;
- 100% bệnh viện tuyến tỉnh có khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là NCT;
- 95% NCT có thẻ bảo hiểm y tế.

d) Đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của NCT tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung.

- 95% NCT không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình hoặc các cơ sở bảo trợ.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi, địa bàn thực hiện:** Kế hoạch triển khai trên toàn tỉnh.

**2. Đối tượng áp dụng:**

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi.
- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch; cộng đồng NCT sinh sống.

**3. Thời gian thực hiện kế hoạch:** Từ năm 2017 đến năm 2020.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

**1. Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi, tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia chăm sóc sức khỏe NCT**

- Tổ chức các hoạt động thông tin về tình trạng già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT cho lãnh đạo các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng; tình hình triển khai, kết quả thực hiện.

- Lồng ghép nội dung già hóa dân số, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và tự chăm sóc của NCT vào hoạt động của các ban ngành, đoàn thể các cấp để tuyên truyền đến các hội viên và nhân dân trong tỉnh.

- Tổ chức truyền thông giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng: Xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên sóng truyền hình, Đài phát thanh huyện, thành phố và xã, phường; xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên Báo Ninh Thuận, Bản tin Y tế Ninh Thuận...

- Biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông, tư vấn (tài liệu, sách, tờ rơi,

áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, cắm nang...) cấp cho đối tượng.

- Định kỳ tổ chức các sự kiện truyền thông, các hội thảo, hội nghị, hội thi, hội diễn.

- Tổ chức truyền thông trực tiếp hướng dẫn chăm sóc và NCT tự chăm sóc.

- Lòng ghép với các hoạt động truyền thông khác.

## **2. Xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Phối hợp triển khai thí điểm, phát động phong trào xã/phường phù hợp với NCT ở một số xã, phường theo hướng dẫn Trung ương.

## **3. Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho NCT**

a) Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở bao gồm cả trạm y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT

- Khảo sát, xây dựng và ban hành quy định về nhân lực, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT và phục hồi chức năng cho NCT của y tế cơ sở từ tỉnh đến trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe NCT cho cán bộ y tế.

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho y tế cơ sở từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

- Tổ chức khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT; thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Nâng cao năng lực cho các khoa lão của bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thực hiện khám, chữa bệnh cho NCT.

- Thành lập khoa Lão tại các bệnh viện tuyến tỉnh; các bệnh viện tuyến huyện bố trí một số giường điều trị riêng cho người bệnh là NCT tùy theo quy mô giường bệnh của bệnh viện.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế của các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện thực hiện khám, chữa bệnh cho NCT.

## **4. Xây dựng và phổ biến mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT**

a) Xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (Trưởng trạm y tế là Tổ trưởng, cán bộ dân số và đại diện Hội Người cao tuổi xã là Tổ phó; thành viên: Mỗi thôn có 3-5 người tình nguyện viên là cộng tác viên dân số, y tế thôn bản, hội viên Hội NCT và thành viên một số ban ngành ở thôn, khu phố).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới tình nguyện viên về kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT.

- Trang bị một số thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe NCT cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã, phường, thị trấn, bao gồm: Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho NCT tại hộ gia đình được phân công; theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của NCT được phân công; tổ chức các buổi họp của Tổ tình nguyện viên hàng tháng.

- Triển khai thí điểm mô hình sử dụng bác sỹ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

b) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép các nội dung tự chăm sóc sức khỏe NCT vào các câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ của NCT khác.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ của NCT, phấn đấu 70% số xã, phường có câu lạc bộ có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào năm 2025.

- Tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe NCT cho thân nhân NCT, chủ nhiệm câu lạc bộ để hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác để hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở NCT; hướng dẫn, cung cấp một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho NCT đơn giản, dễ thực hiện cho người nhà NCT; chăm sóc sức khỏe tinh thần thông qua tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu.

c) Thí điểm xã hội hóa chăm sóc y tế cho NCT tại các cơ sở chăm sóc tập trung.

- Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT tập trung.

- Triển khai thí điểm mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT theo hướng dẫn của Trung ương.

### **5. Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT các cấp tỉnh, huyện, xã.

- Đào tạo bác sỹ chuyên khoa lão khoa, đào tạo bồi dưỡng kiến thức về lão khoa cho sinh viên trường trung cấp Y, người chăm sóc sức khỏe NCT.

### **6. Thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

Tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT và các văn bản liên quan đến công tác xã hội hóa việc chăm sóc sức khỏe NCT đã được ban hành.

### **7. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế**

- Triển khai một số nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT ở địa phương.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên môn Trung ương về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT, tranh thủ sự trợ giúp kỹ thuật, kinh nghiệm, nguồn lực

của Trung ương và các tổ chức phi chính phủ để thực hiện Kế hoạch.

#### **8. Củng cố, phát triển hệ thống chỉ báo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe NCT**

- Sử dụng các chỉ tiêu thống kê và chỉ tiêu báo cáo, quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định của Trung ương.

- Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

- Thực hiện đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ để đánh giá thực hiện các mục tiêu, các hoạt động quản lý Kế hoạch.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2017-2020 được đảm bảo từ Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn tài trợ và huy động hợp pháp khác;

- Hàng năm, Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí triển khai Kế hoạch phù hợp khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Kế hoạch; hàng năm xây dựng Kế hoạch hoạt động và dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể và UBND huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe NCT do Lãnh đạo Sở Y tế làm Trưởng ban, Lãnh đạo Chi cục Dân số - KHHGD là Phó ban thường trực, thành viên là các đơn vị có liên quan.

- Chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và các cơ sở y tế triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch hàng năm.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan huy động mọi nguồn lực của các tổ chức để đầu tư các cơ sở chăm sóc NCT.

**3. Sở Tài chính:** Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2017 – 2020 và kinh phí thực hiện kế hoạch hàng năm trong dự toán thu – chi ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định nhằm đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe NCT đạt hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và Hội Người cao tuổi tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe NCT.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí cho NCT theo quy định.

## **6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận**

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về NCT; già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc.

Các Đài truyền thanh huyện, thành phố mở thêm chuyên mục, chuyên trang để phản ánh, tuyên truyền về các hoạt động của NCT nhất là công tác chăm sóc sức khỏe NCT tại địa phương.

## **7. Hội Người cao tuổi tỉnh**

Hướng dẫn Hội Người cao tuổi các địa phương, cơ sở thực hiện việc giám sát công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT; có trách nhiệm cung cấp thông tin về NCT và phối hợp với đơn vị y tế các cấp trong việc triển khai thực hiện.

**8. Các Sở, ban, ngành liên quan:** Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ có kế hoạch lồng ghép các nội dung về chăm sóc sức khỏe NCT vào các hoạt động của ngành để phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch.

## **9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:**

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các hoạt động trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành y tế triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

**10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT, đặc biệt là NCT thuộc diện chính sách, NCT có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, ban ngành, đoàn thể và địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công; gửi báo cáo kết quả về Sở Y tế để tổng hợp. Giao Sở Y tế hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Tổng cục DS-KHHGD;
- CT, PCT UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX.NNN

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**